

## NGHIÊN CỨU SO SÁNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ SINGAPORE VÀ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

TS. CAO THỊ OANH \*

Pháp luật hình sự nước ta giữ vai trò là công cụ hữu hiệu trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm. Với vai trò đó, pháp luật hình sự luôn cần được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện theo nhiều hướng khác nhau trong đó có việc nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp của nước ngoài. Trên cơ sở nhận thức đó, trong phạm vi bài viết này chúng tôi tiến hành nghiên cứu dưới góc độ so sánh một số kinh nghiệm lập pháp hình sự của Singapore với Việt Nam nhằm đánh giá tính phù hợp cũng như xác định khả năng tiếp tục hoàn thiện luật hình sự nước ta. Nghiên cứu này tập trung vào bốn nội dung cơ bản là nguồn của luật hình sự, chủ thể của tội phạm, cách quy định điều luật trong Bộ luật hình sự và hệ thống hình phạt theo quy định của pháp luật hai nước.

1. Về nguồn của luật hình sự: Cả Việt Nam và Singapore đều quy định bộ luật hình sự là nguồn của luật hình sự nhưng khác nhau ở chỗ văn bản này có được coi là nguồn duy nhất của luật hình sự hay không. Ở Việt Nam, Bộ luật hình sự là nguồn duy nhất của luật hình sự, mọi vấn đề về tội phạm và hình phạt được quy định tập trung trong Bộ luật hình sự. Tinh thần này được chính thức khẳng định qua nhiều quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam như quy định

về cơ sở của trách nhiệm hình sự tại Điều 2 Bộ luật hình sự (“*chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”), quy định về khái niệm tội phạm tại Điều 8 (“*tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự*”)... Phù hợp với tinh thần này, trong hệ thống pháp luật Việt Nam, ngoài Bộ luật hình sự không có văn bản nào chứa đựng quy phạm pháp luật về tội phạm và hình phạt. Chính vì vậy, Bộ luật hình sự Việt Nam là đạo luật quy định một cách khá toàn diện các nội dung về tội phạm và hình phạt. Cách quy định tập trung này tạo thuận lợi đáng kể cho công tác nghiên cứu và áp dụng luật hình sự. Tuy nhiên, do lượng nội dung cần quy định quá đồ sộ, nhiều nội dung liên quan đến việc xác định tội phạm và hình phạt không được quy định trong đạo luật này mà được quy định trong các văn bản có liên quan khác hoặc các văn bản hướng dẫn thi hành. Tình trạng này lại gây ra những vướng mắc nhất định trong việc ban hành, sửa đổi, nghiên cứu và áp dụng luật hình sự mà cách quy định tội phạm và hình phạt của Singapore không gặp phải.

\* Giảng viên Khoa luật hình sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

Khác với cách quy định về nguồn của tội phạm và hình phạt ở Việt Nam, nguồn của luật hình sự Singapore không chỉ là Bộ luật hình sự mà bao gồm khoảng trên 150 văn bản pháp luật chuyên ngành khác. Có thể kể đến hàng loạt đạo luật chứa đựng các quy định về tội phạm và hình phạt như: Đạo luật về quản lý tài sản gắn liền với nhà năm 1970, Đạo luật về quyền tác giả năm 1987, Đạo luật về chất nổ, chất phá huỷ hoặc vũ khí năm 1963, Đạo luật về chống bán phá giá năm 1996, Đạo luật về hải quan năm 1960, Đạo luật về huân chương và quân phục năm 1922, Đạo luật về nha sĩ năm 1999, Đạo luật về bảo hiểm tiền gửi năm 2005, Đạo luật về những người nghèo khổ năm 1989, Đạo luật về giáo dục năm 1957, Đạo luật về điện lực năm 2001, đạo luật về kinh doanh thiết bị điện tử năm 1998, Đạo luật về sử dụng lao động năm 1968, Đạo luật về sức khỏe cộng đồng năm 1987... Mỗi đạo luật này điều chỉnh một mảng quan hệ xã hội đồng thời quy định về tội phạm và hình phạt liên quan trực tiếp đến việc vi phạm các quy định mà đạo luật đó đã xác định. Cũng có trường hợp nhà làm luật quy định là tội phạm và phải chịu hình phạt hành vi vi phạm quy định của đạo luật đó hoặc vi phạm các quy tắc hay mệnh lệnh được ban hành trên cơ sở quy định của đạo luật đó. Ví dụ: Đạo luật về sức khỏe cộng đồng năm 1987 quy định tại Điều 17 việc cấm vứt chất thải ở nơi công cộng đồng thời Điều 21 quy định người thực hiện hành vi quy định tại Điều 17 là phạm tội và bị phạt tối đa là 5.000 USD, trường hợp tái

phạm thì bị phạt tối đa là 10.000 USD hoặc phạt tù đến 3 năm hoặc bị phạt cả hai loại hình phạt đó. Đạo luật về biểu tượng quốc gia năm 1965 quy định tại Điều 8: Cá nhân nào trưng bày biểu tượng quốc gia trái với quy định của đạo luật này hoặc các quy tắc được ban hành trên cơ sở đạo luật này... là phạm tội và bị phạt tiền tối đa là 500 USD hoặc bị phạt tù tối đa là 6 tháng hoặc cả hai loại hình phạt đó. Tuy nhiên, không phải mọi đạo luật của Singapore đều có quy định về tội phạm và hình phạt. Những đạo luật như: Đạo luật về tên gọi của đơn vị hành chính năm 1950, đạo luật về quỹ phát triển năm 1959, Đạo luật về khuyến khích phát triển kinh tế năm 1967, Đạo luật về thủ tục tài chính năm 1965, Đạo luật về lệ phí năm 1881... không quy định về tội phạm và hình phạt. Nghiên cứu hệ thống pháp luật của Singapore chúng tôi thấy số lượng những văn bản quy định tội phạm và hình phạt là tuyệt đại đa số. Với cách quy định này, một lượng lớn quy định về tội phạm và hình phạt đã được tải bởi hệ thống đồ sộ các văn bản pháp luật chuyên ngành và do đó, Bộ luật hình sự của Singapore không cần thiết phải chứa đựng những quy định này nữa. Điều này tuy làm cho các quy định của luật hình sự Singapore không tập trung tại một văn bản, có thể không thuận lợi cho việc tra cứu nhưng lại chứa đựng một số ưu điểm. Trước hết, do được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành, những quy định về tội phạm và hình phạt loại này rất cụ thể. Phần đầu của các văn bản thường là điều luật định nghĩa các khái niệm cơ bản

mà đạo luật sử dụng tạo thành cách hiểu thống nhất về nội dung của quy định về tội phạm. Quy định về tội phạm trong các văn bản này cũng gắn với các quy định tương ứng khác trong đạo luật (thông thường là gắn với các quy định về các hành vi bị cấm hoặc các quy định về nghĩa vụ của chủ thể). Vì vậy, mặc dù quy định về tội phạm cũng ngắn gọn như quy định về tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam nhưng người tra cứu có thể dễ dàng hiểu cụ thể nội dung của điều luật đó. Mặt khác, với cách quy định này, một người tham gia hoạt động thuộc lĩnh vực nào đó có thể dễ dàng xác định chính xác quyền và nghĩa vụ của mình đồng thời cũng tạo thuận lợi cho việc sửa đổi quy định về tội phạm và hình phạt trong các văn bản này một cách phù hợp ngay khi cần điều chỉnh các vấn đề có liên quan trong cùng lĩnh vực. Ở phạm vi rộng hơn, cách quy định này làm cho các văn bản pháp luật của Singapore có tính khả thi rất cao, tránh được tình trạng văn bản chỉ quy định về trách nhiệm của các chủ thể một cách chung chung mà không có chế tài cụ thể để bảo đảm thực hiện. Chúng tôi cho rằng, Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm của Singapore về vấn đề này để hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung, luật hình sự Việt Nam nói riêng.

2. Về chủ thể của tội phạm: Luật hình sự của cả hai nước đều quy định cá nhân là chủ thể của tội phạm với những điều kiện cụ thể về độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong khi luật hình sự Việt Nam vẫn chỉ quy định cá nhân là chủ

thể của tội phạm thì Singapore là nước quy định cả cá nhân và pháp nhân đều có thể là chủ thể của tội phạm. Tinh thần chỉ coi cá nhân là chủ thể của tội phạm của Bộ luật hình sự Việt Nam được thể hiện rõ trong quy định về khái niệm tội phạm, theo đó tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý... Nội dung này được cụ thể hoá bằng các quy định tại Điều 12 về tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Điều 13 về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Khác với cách quy định này, quy định về khái niệm tội phạm tại Điều 40 Bộ luật hình sự Singapore chỉ rõ: tội phạm là hành vi bị trừng phạt theo quy định của đạo luật này hoặc các đạo luật khác đang có hiệu lực pháp luật. Điều 7 Bộ luật này cũng nêu định nghĩa về “người” (person) là chủ thể của tội phạm như sau: “người” bao gồm công ti, hội hoặc cá nhân. Trong nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành, hình phạt đối với pháp nhân phạm tội được quy định khác với hình phạt đối với cá nhân phạm tội. Ví dụ, Tại Điều 23 Đạo luật về sản xuất kính áp tròng năm 2004 quy định về tội phạm liên quan đến thông tin (ví dụ: đưa ra thông tin gian dối, không cung cấp thông tin mà chủ thể có thẩm quyền yêu cầu...) mức hình phạt đối với pháp nhân vi phạm là phạt tiền tối đa đến 100.000 USD, trường hợp pháp nhân tái phạm thì bị phạt tối đa 200.000 USD; hình phạt đối với cá nhân vi phạm là phạt tiền tối đa 50.000 USD hoặc phạt tù đến 6

tháng hoặc cả hai hình phạt đó; Đạo luật về biểu tượng quốc gia năm 1965 quy định hành vi trưng bày biểu tượng của quốc gia trái với quy định của đạo luật này do cá nhân thực hiện thì bị phạt tiền đến 500 USD hoặc bị phạt tù đến 6 tháng hoặc cả hai hình phạt đó, trường hợp hành vi này do pháp nhân thực hiện thì bị phạt tiền tối đa đến 1.000 USD. Từ thực trạng vi phạm pháp luật của nhiều pháp nhân ở nước ta trong những năm gần đây, chúng tôi cho rằng việc nghiên cứu vấn đề quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân như Singapore là công việc cần thiết để hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xử lý nghiêm khắc các hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội của pháp nhân ở nước ta trong thời gian tới.

Liên quan đến chủ thể của tội phạm là cá nhân, quy định của luật hình sự hai nước về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cũng khác biệt đáng kể. Tại Điều 12 Bộ luật hình sự Việt Nam quy định: người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Khác với cách quy định này, Điều 82 Bộ luật hình sự Singapore quy định: hành vi do trẻ em dưới 7 tuổi thực hiện không bị coi là tội phạm; Điều 83 Bộ luật này quy định: hành vi của trẻ em từ 7 tuổi đến dưới 12 tuổi, những người chưa có đầy đủ khả năng hiểu biết để đánh giá bản chất hoặc hậu quả xử sự của mình trong hoàn cảnh đó thì không phải là tội

phạm. Như vậy, độ tuổi của chủ thể tội theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam tương đối cao so với độ tuổi của chủ thể tội theo quy định của Bộ luật hình sự Singapore. Độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm ở Việt Nam là từ đủ 16 tuổi trở lên và ở Singapore là từ đủ 12 tuổi trở lên. Bên cạnh đó, nếu như độ tuổi của chủ thể theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam được phân biệt dựa vào loại tội phạm được thực hiện (đối với trường hợp chủ thể đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi) thì độ tuổi của chủ thể theo quy định của Bộ luật hình sự Singapore lại gắn liền với khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong trường hợp họ thực hiện hành vi cụ thể (đối với trường hợp từ 7 tuổi đến dưới 12 tuổi). Về vấn đề này, chúng tôi cho rằng mặc dù các quy định của Bộ luật hình sự Singapore có thể tạo ra cơ sở pháp lý để xử lý nghiêm khắc các hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng việc xử lý về hình sự các hành vi nguy hiểm cho xã hội đối với những trẻ em ở độ tuổi còn quá thấp sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các em sau này. Mặt khác, quy định về độ tuổi gắn liền với khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chủ thể trong trường hợp họ thực hiện hành vi cụ thể có thể gây ra vướng mắc hoặc không thống nhất khi áp dụng pháp luật hình sự.

3. Về cách quy định của các điều luật trong Bộ luật hình sự: Bộ luật hình sự của cả hai nước đều chứa đựng các quy định chung về tội phạm, hình phạt và các quy định về các tội phạm cụ thể. Tuy nhiên, cách quy định nội dung các điều luật trong

hai bộ luật này có sự khác biệt đáng chú ý. Bộ luật hình sự nước ta chỉ quy định nội dung của quy phạm mà hoàn toàn không có phần giải thích hay minh họa cho nội dung đó (phần này được thể hiện trong các văn bản giải thích luật hình sự). Cách quy định này tạo cho Bộ luật hình sự tính khái quát khá cao và việc giải thích cụ thể các nội dung của điều luật không cần phải làm ngay khi xây dựng Bộ luật. Tuy nhiên, hạn chế kèm theo đã xuất hiện trong thực tiễn ở nước ta những năm qua là nhiều nội dung cần được giải thích kịp thời để tránh việc áp dụng thiếu thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự đã không được thực hiện. Khác với cách quy định của Việt Nam, Bộ luật hình sự Singapore quy định khá cụ thể các vấn đề về tội phạm và hình phạt. Bên cạnh những quy định đơn giản, dễ hiểu như cách quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam, các quy định khác (bao gồm cả quy định chung và quy định về tội phạm cụ thể) đều có thêm phần giải thích (explanation), phần minh họa (illustration) hoặc cả hai phần này. Ví dụ: Điều 80 Bộ luật hình sự Singapore quy định về gây tai nạn khi thực hiện hành vi hợp pháp, ngoài nội dung quy phạm (*“hành vi gây tai nạn hoặc rủi ro và không có ý định phạm tội khi thực hiện một hành vi hợp pháp theo cách hợp pháp, bằng những phương tiện hợp pháp và với sự cẩn thận và cảnh báo phù hợp”*) còn có phần ví dụ minh họa như sau: A làm việc với một cái rìu, lưỡi rìu bay ra và giết chết người đứng bên cạnh. Ở đây, nếu A đã thực hiện sự cảnh báo phù hợp trước khi tai nạn xảy

ra thì hành vi của anh ta là có thể tha thứ được và không phải là tội phạm; Điều 130 Bộ luật hình sự Singapore quy định tội giúp tù nhân trốn, giải thoát hoặc chứa chấp tù nhân, ngoài nội dung quy định về tội phạm còn có phần giải thích như sau: Tù nhân của nhà nước hoặc tù nhân chiến tranh mà được tự do trong phạm vi nhất định ở Singapore với cam kết không tìm cách trốn sẽ bị tuyên bố là trốn khỏi nơi giam nếu anh ta ra ngoài giới hạn anh ta được phép tự do. Với cách quy định khá đặc biệt này, nhìn chung các quy định của Bộ luật hình sự Singapore trở nên dễ hiểu, có thể hạn chế được tình trạng hiểu sai hoặc hiểu không thống nhất về nội dung của điều luật. Chúng tôi cho rằng vấn đề này cũng cần được tiếp tục nghiên cứu nhằm phục vụ việc hoàn thiện luật hình sự Việt Nam.

4. Về hệ thống hình phạt: Bộ luật hình sự Việt Nam quy định hệ thống hình phạt tại Điều 28 bao gồm các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung, trong đó, hình phạt chính gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình; hình phạt bổ sung bao gồm: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, tịch thu tài sản, phạt tiền khi không áp dụng là hình phạt chính và trục xuất khi không áp dụng là hình phạt chính. Bộ luật hình sự Singapore quy định hệ thống hình phạt tại Điều 53 bao gồm các hình phạt: tử hình, tù (chung thân và có thời hạn), tịch thu tài sản, phạt tiền và đánh roi. Ngoài các hình phạt

mà hai nước đều quy định là hình phạt tù hình, tù chung thân, tù có thời hạn, tịch thu tài sản và phạt tiền, có thể nhận thấy những khác biệt đáng kể trong quy định về hệ thống hình phạt ở hai nước. *Thứ nhất*, Bộ luật hình sự Singapore không phân biệt hình phạt chính và hình phạt bổ sung như Bộ luật hình sự Việt Nam nhưng do luật hình sự Singapore không có quy định mỗi hành vi phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính nên nhà làm luật vẫn có thể quy định nhiều hình phạt đối với một tội phạm như sau: có thể bị phạt tiền đến... hoặc bị phạt tù đến... hoặc cả hai hình phạt đó. *Thứ hai*, Bộ luật hình sự Singapore không quy định các hình phạt không tước tự do của người bị kết án mà Việt Nam áp dụng là hình phạt cảnh cáo, hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt trục xuất, thay vào đó lại áp dụng hình phạt đánh roi. Chúng tôi cho rằng quy định này không phù hợp với điều kiện văn hoá, truyền thống của Việt Nam và cũng không sử dụng được ưu điểm của các hình phạt không tước tự do đặc biệt là cải tạo không giam giữ và trục xuất.

Từ những nghiên cứu khái quát về luật hình sự Singapore như trên, chúng tôi nhận thấy do những khác biệt về điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội, truyền thống lập pháp, luật hình sự mỗi nước đều mang những bản sắc riêng. Tuy nhiên, việc tiếp thu kinh nghiệm lập pháp hình sự của Singapore về nguồn của luật hình sự, chủ thể của tội phạm, cách quy định điều luật của Bộ luật hình sự là việc làm cần thiết nhằm tiếp tục hoàn thiện luật hình sự Việt Nam./

## **TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CÁC NƯỚC ASEAN (tiếp theo trang 8)**

hưởng rất lớn đối với sự phát triển pháp luật của các quốc gia trong khu vực này. Các hệ thống pháp luật của các nước ASEAN chịu ảnh hưởng của Luật Hồi giáo bao gồm: Malaysia, Indonesia, Brunei, Thái Lan, Philippines. Ở các quốc gia này, cộng đồng Hồi giáo có hệ thống luật lệ riêng, “*hầu hết các hệ thống pháp luật, thậm chí, Thái Lan, Philippines, Singapore - những nước không có đa số người Hồi giáo, vẫn coi luật Hồi giáo như là hệ thống pháp luật tách biệt*”.<sup>(15)</sup> Nhiều quốc gia đã thành lập các toà án Hồi giáo riêng biệt để xét xử các tranh chấp của các tín đồ Hồi giáo như Malaysia, Indonesia, Brunei đối với các lĩnh vực được luật Hồi giáo quy định. Trong khi đó ở Thái Lan, các vụ việc có liên quan đến tín đồ Hồi giáo thường được xét xử bởi các thẩm phán thường cùng với một thẩm phán Hồi giáo (Datoh Yutithum).<sup>(16)</sup>

Những điểm khái quát nêu trên cho thấy tính đa dạng của pháp luật ở các nước ASEAN. Trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia đều chứa đựng những yếu tố pháp luật của ít nhất hai dòng họ pháp luật khác nhau. Những điểm khái quát ở trên cũng cho thấy sự hiện diện của các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới trong pháp luật của 10 nước khu vực Đông Nam Á là thành viên của ASEAN. Sự đa dạng pháp luật này cũng sẽ là một thách thức khá lớn đối với các luật gia khi các quốc gia này tiến tới một Cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á./

---

(15).Xem: Andrew Harding, Sdd, p. 40

(16).Xem: [http://www.thailaws.com/aboutthailand/legal\\_system\\_04.htm](http://www.thailaws.com/aboutthailand/legal_system_04.htm) ngày 11/11/2009.